

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2024/HSST
Ngày 10/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Phương

Ông Luân Văn Lý

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lục Đức Long – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2024/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn T - sinh ngày 09 tháng 12 năm 1992 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N (đã chết) và bà Lục Thị E, sinh năm 1968; có vợ là Hoàng Thị P, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân:

- Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh (nay là huyện T), tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 tháng 20 ngày về tội Trộm cắp tài sản.

- Năm 2017 bị Công an huyện T (nay là huyện T), tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2024 đến nay; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Lê Quang V - sinh năm 1982; trú tại: xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h45' ngày 24/12/2023 tại Km274 Quốc lộ C, thuộc phường N, thành phố C, tổ công tác Phòng C Công an tỉnh C trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã tiến hành kiểm soát xe ô tô nhãn hiệu Toyota màu trắng biển kiểm soát 29A - 404.64 do Phan Văn T (sinh năm 1992; trú tại: xóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng) điều khiển. Quá trình kiểm tra lực lượng chức năng phát hiện Giấy phép lái xe Hạng C do T xuất trình có dấu hiệu giả nên lập biên bản sự việc và tạm giữ: 01 (Một) giấy phép lái xe Hạng C số 0040223055034; 01 (Một) xe ô tô. Phan Văn T khai nhận giấy phép lái xe bị thu giữ có nguồn gốc do T đặt mua trên mạng xã hội Facebook vào khoảng tháng 6 năm 2022.

Phòng C Công an tỉnh C đã chuyển hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Tại công văn số 14/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 03/01/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh C xác nhận không cấp giấy phép lái xe số 040223055034, hạng C, ngày cấp 27/06/2022, ngày hết hạn 27/06/2027 cho ông Phan Văn T.

Công văn số 349/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 19/02/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh C có nội dung:

“Sở Giao thông vận tải đã tiến hành tra cứu, kiểm tra trên hệ thống quản lý Giấy phép lái xe và xác nhận cấp 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho ông Phan Văn T...”

Giấy phép lái xe số 040204003519 hạng A1 cấp ngày 01/09/2020, ngày trúng tuyển 28/08/2020, có giá trị không thời hạn”.

Tại bản kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 22/02/2024 của Phòng K Công an C kết luận: Giấy phép lái xe số 040223055034; Họ tên: PHAN VĂN TƯỜNG; Ngày sinh: 09/12/1992 Quốc tịch: VIỆT NAM; Nơi cư trú: Xóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Cấp ngày: 27/6/2022; mặt sau có mã số hiệu: BH226602 cần giám định là giấy phép lái xe giả.

Quá trình điều tra Phan Văn T khai nhận: Khoảng năm 2022 khi đang làm việc tại tỉnh Bắc Ninh, T được một người bạn (không nhớ tên) giới thiệu tài khoản mạng xã hội facebook nhận làm giấy phép lái xe giả, do ngại ôn thi và sợ bị thi trượt nên T đã liên hệ tài khoản facebook để đặt mua giấy phép lái xe cho bản thân sử dụng nhằm lừa dối cơ quan chức năng khi bị kiểm tra. Qua trao đổi, tài khoản facebook trên yêu cầu T cung cấp thông tin cá nhân, chụp ảnh chân dung, chụp ảnh căn cước công dân và thỏa thuận chi phí là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*). T nhờ một người bạn chuyển số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) để đặt cọc và khoảng 02 tháng sau T nhận được giấy phép lái xe Hạng C mang tên Phan Văn T từ dịch vụ giao hàng, T đã thanh toán trực tiếp cho người giao hàng số tiền còn lại là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Quang V xác nhận đã cho Phan Văn T mượn xe ô tô để đi từ nhà ra thành phố C mua đồ. Bản thân V

không biết T sử dụng giấy phép lái xe giả nên ngày 28/3/2024, cơ quan điều tra đã trả lại xe nên Lê Quang V không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKSTP ngày 05/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và trình bày về nguyên nhân phạm tội do trình độ nhận thức hạn chế, sợ thi trượt nên đã mua giấy phép lái xe giả sử dụng cho bản thân để lừa dối cơ quan chức năng khi điều khiển ô tô tham gia giao thông.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc được cấp bằng lái xe phải trải qua kỳ thi sát hạch, nhưng do nhận thức hạn chế và tâm lý sợ thi trượt nên đã cố ý mua và sử dụng giấy phép lái xe giả. Bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng và hiện nay là lao động chính trong gia đình có mẹ già và con nhỏ. Sau khi bị phát hiện bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều và 35 của Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt tiền và xử phạt bị cáo từ 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) đến 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Phan Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản sự việc do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố C lập hồi 13 giờ 45 phút ngày 24/12/2023, Công văn số 14/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 03/01/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh C, kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 22/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh C và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định có đủ căn cứ chứng minh: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 24/12/2023 tại K Quốc lộ C thuộc địa phận phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Phòng C Công an tỉnh C trong quá trình tuần tra kiểm soát xe ô tô con biển số 29A - 404.64 phát hiện người điều khiển là Phan Văn T sử dụng giấy phép lái xe giả. Giấy phép lái xe giả có nguồn gốc do T đặt mua với một tài khoản mạng xã hội facebook từ năm 2022 để sử dụng cho bản thân khi tham gia giao thông.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp với mục đích lừa dối cơ quan chức năng khi tham gia giao thông đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ”

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, nên cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, mặc dù hành vi vi phạm trước đây của bị cáo đã được xóa án tích và hết thời hiệu truy cứu nhưng qua đó đã thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có

[4]. Hình phạt chính: bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn và không có tình tiết tăng nặng. Hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình có mẹ già, con nhỏ nên đã làm đơn xin áp dụng hình phạt tiền và cam kết thi hành án. Hội đồng xét xử xét thấy, việc áp dụng hình phạt tiền với mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: do hình phạt chính được áp dụng là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại vật chứng bị thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp vì xét thấy việc trả lại những tài sản đó không làm ảnh hưởng đến việc xác định các tình tiết trong vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Các nhận định khác:

Phan Văn T khai đã đặt mua giấy phép lái xe giả với một tài khoản mạng xã hội facebook, quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân của người dùng tài khoản facebook nêu trên nên không có căn cứ kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt Phan Văn T số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xác nhận Phan Văn T đã nộp số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên lai số 0001223 ngày 10/7/2024, số tiền này sẽ được khấu trừ khi thi hành án.

2. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI
ĐỒNG XÉT XỬ
SƠ THẨM
THẨM
PHÁN - CHỦ
TỌA PHIÊN**


TÒA

Lê Thị Hiền